

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HSST

Ngày: 09/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH SÓC TRĂNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Phụng.

2. Ông Huỳnh Văn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Nhường – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **T.G.**; Sinh ngày 01/01/1979. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Nơi sinh: huyện X, tỉnh Sóc Trăng. Nơi ĐKTT: số 132A, đường Phan Đăng Lưu, Khóm T, Phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: số 132A, đường Phan Đăng Lưu, Khóm 5, Phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Đạo Phật. Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Tài xế. Họ tên cha: Tăng R., sinh năm 1953 (C). Họ tên mẹ: Trần Thị C., sinh năm 1951 (s). Anh, em ruột có 07 người. Lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1992. Vợ bị cáo tên: Kim Thị Chanh T., sinh năm 1980. Con bị cáo có 02 người, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/11/2022, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. (bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Vào lúc 12 giờ 45 phút, ngày 23/11/2022, tại đường lộ đal thuộc ấp Sô La 1, xã Tham Đôn, huyện X, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế - ma túy Công an huyện X tiến hành bắt quả tang T.G., có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các đồ vật có liên quan, gồm: 01 bịch nilong, không màu, kích thước 3,1x2cm, đã được hàn kín, bên trong có chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 chiếc xe mô tô biển số 83H4-5261.

Quá trình điều tra vụ án thì T.G. đã thừa nhận bản thân nghiện ma túy, thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, số ma túy của T.G. bị thu giữ khi bắt quả tang là của riêng T.G., mục đích cất giữ số ma túy này là để sử dụng, cụ thể: Vào khoảng hơn 11 giờ, ngày 23 tháng 11 năm 2022, T.G. một mình điều khiển xe mô tô biển số 83H4-5261 (xe của Kim Thị Chanh Thu là vợ của T.G.), đi từ nhà của T.G. tại số 132A, đường Phan Đăng Lưu, Khóm T, Phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng đến hẻm Vành Đai đường Hùng Vương, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để mua ma túy đá về sử dụng. Khi T.G. chạy xe vào trong hẻm Vành Đai được khoảng 200 mét thì gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, người hơi mập, nước da ngăm đen (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể), lúc này T.G. mới nói với người đàn ông này lấy đồ 500 đá “Nghĩa là mua 500.000 đồng ma túy đá” thì người đàn ông này mới lấy 01 (một) bịch ma túy đá đưa cho T.G., rồi T.G. đưa số tiền 500.000đ cho người đàn ông này. Sau khi lấy được ma túy đá thì T.G. cầm bịch ma túy trong tay và điều khiển xe chạy về xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng để tìm chỗ sử dụng, khi T.G. chạy về tới ấp Sô La 1, xã T, huyện X, tỉnh Sóc thì T.G. mới lấy bịch ma túy đá bỏ vào trong miệng của T.G. ngậm lại. Đến khoảng 12 giờ 45 cùng ngày, khi T.G. đi đến ấp Sô La 1, xã Tham Đôn, huyện X thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện X kiểm tra bắt quả tang, đồng thời thu giữ các đồ vật có liên quan.

Cơ quan điều tra Công an huyện X tiến hành trưng cầu giám định thành phần bên trong 01 bịch nilong, không màu, kích thước 3,1x2cm, đã được hàn kín, bên trong có chứa nhiều tinh thể màu trắng, đã thu giữ được để xác định thành phần ma túy và khối lượng ma túy đối với tinh thể màu trắng được niêm phong. Tại bản Tại bản kết luận giám định số: Tại Kết luận giám định số: 117/GĐMT-PC09 ngày 01 tháng 12 năm 2022, của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng đã kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng **0,2976 gam**, loại **Methamphetamine (ma túy đá)**.

Qua kết quả trưng cầu giám định, kết quả điều tra, xác minh và khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, tỉnh Sóc Trăng đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố Bị cáo đối với T.G.. Tại Cơ quan điều tra Công an huyện X, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo T.G. thừa nhận là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy và mục đích tàng trữ số ma túy nói trên là để sử dụng.

Vật chứng trong vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ và hiện còn quản lý gồm: 01(một) gói niêm phong bằng giấy chứa mẫu vật là ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,2590 gam, được Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng hoàn trả sau giám định.

Bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSMX ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo T.G. về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T.G. như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố T.G. phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với T.G.. Xử phạt bị cáo T.G. từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 23/11/2022.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a Khoản 2 Điều 106 BLTTHS, Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bằng giấy chứa mẫu vật là ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,2590 gam, được Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng hoàn trả sau giám định.

- Đối với bị cáo T.G.: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố nên không có ý kiến tranh luận với Bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt khi nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên toà cũng như trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo T.G. thừa nhận bị cáo là người thường xuyên sử dụng ma túy, vào lúc 12 giờ 45 phút, ngày 23/11/2022, T.G. một mình điều khiển xe mô tô biển số 83H4-5261 đi từ nhà của T.G. tại số 132A, đường Phan Đăng Lưu, Khóm 5, Phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đến hẻm Vành Đai đường Hùng Vương, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng để mua 500.000 đồng ma túy đá về sử dụng. Sau khi lấy được ma túy đá thì T.G. cầm bọc ma túy trong tay và điều khiển xe chạy về xã Tham Đôn, huyện X, tỉnh Sóc Trăng để tìm chỗ sử dụng, khi T.G. chạy về tới ấp Sô La 1, xã Tham Đôn, huyện X, tỉnh Sóc thì T.G. lấy bọc ma túy đá bỏ vào trong miệng của T.G. ngậm lại thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện X kiểm tra bắt quả tang, đồng thời thu giữ các đồ vật có liên quan. Nhận thấy, những lời khai trên của bị cáo là tự khai không bị ai ép cung bị cáo khai và được Cơ quan Công an điều tra thực hiện lấy lời khai, hỏi cung theo quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đồng thời, những lời khai đó phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 23/11/2022; Biên bản khám nghiệm hiện trường; phù hợp với Biên bản kết luận giám định số: 117/GĐMT-PC09 ngày 01 tháng 12 năm 2022, của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của bị cáo T.G. đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T.G. là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của nhà nước về chất ma túy nên Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo T.G. về tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T.G. là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của nhà nước về chất ma túy, mà còn gây tác động xấu đến sức khỏe của con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo T.G. phải bị xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe cho người khác, góp phần vào công tác phòng chống tội phạm.

Từ những nhận định trên đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo T.G. đã mua ma túy có chứa thành phần **Methamphetamine** tổng khối lượng **0,2976 gam** từ một người không rõ địa chỉ mang về cất giấu để sử dụng. Nên bị cáo T.G. đã phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đồng thời các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số dân tộc Khmer đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại, điểm s Khoản 1 Khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà bị cáo được hưởng. Bên cạnh đó, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt để quyết định hình phạt đối với bị cáo khi lượng hình là có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để quyết định một hình phạt tù có thời hạn tương xứng tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này.

[5] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra vụ án có thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) gói niêm phong bằng giấy chứa mẫu vật là ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,2590 gam, được Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng hoàn trả sau giám định, được niêm phong không còn giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23; điểm b Khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Buộc bị cáo T.G. phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a,c Khoản 2, điểm a, b Khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136, Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Căn cứ: Điểm a Khoản 1 Điều 23; điểm b Khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **T.G.** phạm tội: *“tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

1. Xử phạt:

- Bị cáo **T.G.** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 23/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) gói niêm phong bằng giấy chứa mẫu vật là ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,2590 gam, được Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng hoàn trả sau giám định, được niêm phong

3. Về án phí: Bị cáo **T.G.** phải án chịu phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện X;
- THA huyện X;
- CQ CSĐT-CA huyện X;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Toàn

